

GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

I/ Mục tiêu: -HS biết cách gấp máy bay phản lực.

-Gấp được máy bay phản lực. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

-HS hứng thú gấp hình

II/ Chuẩn bị: GV: mẫu giấy bay phản lực được gấp bằng giấy thủ công hoặc giấy màu tương đương khổ giấy A4 và mẫu gấp tên lửa bài 1. Quy trình gấp máy bay phản lực có hình vẽ minh họa cho từng bước gấp
-HS: giấy nháp

III/ Hoạt động dạy học:

HDGV	HDHS
<p>1/<u>KTBC</u>:GV kiểm tra dụng cụ học tập của Hs (chuẩn bị dụng cụ để trên bàn)</p> <p>-Nhận xét</p> <p>2/<u>Bài mới</u>: <u>Giới thiệu bài</u>: các em hãy quan sát bức tranh trên bảng có vật gì?</p> <p>-Máy bay phản lực đang bay ở đâu?</p> <p>-Máy bay phản lực màu gì?</p> <p>-Máy bay phản lực có mấy phần?</p> <p>-GV cho Hs quan sát mẫu gấp bài 1 tên lửa và máy bay phản lực, rút ra nhận xét về sự giống nhau và khác nhau của 2 mẫu gấp.</p> <p>-Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em gấp máy bay phản lực</p> <p>-GV mời 1 Hs lên mở mẫu gấp máy bay phản lực và cho biết được gấp từ tờ giấy thủ công hình gì?</p> <p>2/ <u>Giáo viên hướng dẫn mẫu</u></p> <p><u>Bước 1</u>: Gấp tạo mũi , thân , cánh máy bay phản lực.</p> <p>-Giáo viên treo hình vẽ từ 1 đến 6 ,nêu cách gấp máy bay phản lực theo hình vẽ.</p> <p><u>Bước 2</u>: tạo máy bay phản lực và sử dụng</p> <p>-Bẻ nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo đường dấu giữa, được máy bay phản lực như hình 7</p> <p>-Cầm vào nếp gấp giữa, cho 2 cánh máy bay ngang sang 2 bên hướng máy bay chéch lên phía trên để phóng như phóng tên lửa hình 8</p> <p>-GV gọi 1 Hs lên bảng thao tác các bước gấp máy bay phản lực bằng giấy nháp</p> <p>-GV nhận xét , kết luận.</p> <p><u>3/Củng cố</u>. - Gọi hs lên gấp hoàn chỉnh cái máy bay.</p> <p><u>4/Dẫn dò</u>: Về nhà luyện thực hành gấp máy bay phản lực. - Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>Quan sát tranh</p> <p>-Có máy bay phản lực</p> <p>-Bay trên bầu trời</p> <p>-Màu hồng</p> <p>3 phần: mũi, thân, cánh</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>+Tên lửa mũi nhọn</p> <p>+Máy bay phản lực mũi phẳng</p> <p>+Tên lửa có 2 phần</p> <p>+Máy bay phản lực có 3 phần</p> <p>-1Hs lên mở và cho biết máy bay phản lực được gấp từ tờ giấy thủ công HCN</p> <p>Hs quan sát cô làm mẫu</p> <p><u>Bước 1</u>: Gấp tạo mũi , thân , cánh máy bay phản lực</p> <p><u>Bước 2</u>: tạo máy bay phản lực và sử dụng</p> <p>Cả lớp cùng làm nháp</p> <p>- 1 hs gấp và nêu các bước gấp.</p>

LUYỆN TẬP TIẾNG VIỆT

RÈN CHÍNH TẢ: BẠN CỦA NAI NHỎ

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HDGV	HDHS
<p>1. Bài cũ: Gọi hs đọc bài tập đọc : “Mục lục sách”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét,đánh giá. <p>2. Bài mới: Giới thiệu –ghi đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Ôn viết chính tả:</u> - Giáo viên đọc cho hs viết bài: Chiếc bút mực. - Gọi hs đọc đoạn viết. <p>Yêu cầu hs nêu từ khó viết có trong đoạn viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs luyện viết từ khó vào bảng con. - Giáo viên đọc bài cho hs viết bài. <p>Đọc từng cụm từ,câu ngắn cho hs viết bài.</p> <p>Nhắc hs tư thế ngồi viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài cho hs soát lỗi chính tả. - Thu vở nhận xét một số bài. <p>3/Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc lại 2 bài tập đọc vừa ôn. <p>4/Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà đọc lại bài, chuẩn bị bài tuần 6. - Nhận xét chung tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài. - Nhận xét bài đọc của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - hs đọc đoạn viết. - hs nêu từ khó viết có trong đoạn viết. - hs luyện viết từ khó vào bảng con. - nghe viết bài. <ul style="list-style-type: none"> - Dùng bút chì soát lỗi chính tả.

LUYỆN TẬP TOÁN
LUYỆN TẬP

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HDGV	HDHS
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>Gọi 2 học sinh thực hiện yêu cầu sau: thực hiện tính và đặt tính $42+8$, $21+39$, $73+7$, $16+24$.</p> <p>2. Bài mới:-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Luyện tập.</u></p> <p><u>Bài 1</u> : Gọi hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh nhẩm và ghi kết quả vào bảng con. -Nhận xét. <p><u>Bài 2:</u> Gọi hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con. - Nhận xét. <p><u>Bài 3:</u> Gọi hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào vở. -Gọi hs nhận xét,sửa bài(nếu có) 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh t/hiện, lớp làm bài vào bảng con, bổ sung, sửa bài. <p><u>Bài 1</u> : - 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào bảng con $\begin{array}{r} 6+4+5=15 \\ 5+5+8=18 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4+6+6=16 \\ 3+7+1=11 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7+3+7=17 \\ 1+9+6=16 \end{array}$ <p><u>Bài 2</u> : - 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con. $\begin{array}{r} 36 \\ + 4 \\ \hline 40 \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ + 35 \\ \hline 40 \end{array} \quad \begin{array}{r} 35 \\ + 35 \\ \hline 70 \end{array} \quad \begin{array}{r} 42 \\ + 18 \\ \hline 60 \end{array}$ <p><u>Bài 3</u> : - 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào vở. $\begin{array}{r} 44 \\ + 6 \\ \hline 50 \end{array} \quad \begin{array}{r} 58 \\ + 12 \\ \hline 70 \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ + 33 \\ \hline 40 \end{array}$

<p><u>Bài 4:</u> Gọi học sinh đọc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs phân tích đề toán. - Yêu cầu hs tóm tắt và giải toán. Lớp làm vào vở. - Gọi hs nhận xét bài làm của bạn. - Nhận xét. <p>3. <u>Củng cố:</u> Yêu cầu hs nêu cách thực hiện tính và đặt tính các phép tính sau: $25+14$; $12+33$.</p> <p>4/<u>Dặn dò:</u> Về nhà ôn lại bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung tiết học. 	<p><u>Bài 4 :</u> 2 hs đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 hs phân tích đề toán. <p><u>Tóm tắt:</u></p> <p>trâu: 14 con bò: 16 con. Tất cả: ...con?</p> <p><u>Bài giải:</u></p> <p>Có tất cả số con là: $14 + 16 = 30$ (con)</p> <p><u>Đáp số:</u> 30 con.</p>
--	--

CHÍNH TẢ (NGHE VIẾT)

GỌI BẠN

- I/MỤC TIÊU:** 1. Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng hai khổ cuối bài thơ Gọi bạn.
2. Làm được BT2; BT3 a/b.
3. Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II/CHUẨN BỊ:

- Gv: SGK, bảng phụ, bảng nam châm.
- Học sinh: vở, bảng con, VBT.

III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HDGV	HĐHS
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u>-1 học sinh lên viết bảng lớp, lớp viết bảng con các từ sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét . <p>2. <u>Bài mới:</u>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hướng dẫn nghe viết.</p> <p>a\Ghi nhớ nội dung đoạn thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ, đọc đoạn thơ cần viết. · Bê Vàng đi đâu? · Vì sao Bê vàng phải đi tìm cỏ? <p>b\Hướng dẫn cách trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> · Đoạn viết có mấy khổ thơ? · Trong bài những từ nào viết hoa? Vì sao? · Thơ năm chữ viết thế nào cho đẹp? <p>c\Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu từ khó. - Phân tích cho học sinh viết vào bảng con. - Chỉnh và sửa lỗi cho học sinh. <p>d\Viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng dòng thơ cho học sinh viết. <p>e\Soát lỗi, chấm bài.</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p> <p>Bài 2 :-Cho học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hai học sinh làm mẫu. - Nhận xét. <p>Bài 3:-Cho học sinh đọc yêu cầu của bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng viết các từ đã viết sai: trung thành, chung sức, mái che, cây tre. - Lớp đồng thanh. - Bê Vàng đi tìm cỏ. - Vì trời hạn hán, suối cạn, cỏ héo khô. - Có 2 khổ thơ. - Đọc các chữ viết hoa, chữ đầu dòng thơ, tên riêng viết hoa. - Viết cách lè lỗi 1 ô. - nèo, đường, hoài.... - Viết vào bảng con. - Nghe viết bài. - 2 học sinh đọc yêu cầu của bài. - hai học sinh làm mẫu. - Hs tự làm bài vào bảng con. Ngh viết trước e, ê, i

-Cho hai học sinh làm miệng. -Cho học sinh nhận xét đúng / sai. 3/ Củng cố : -Yêu cầu hs tìm những tiếng có âm ch/tr. 4/ Dặn dò :-Về nhà viết những lỗi sai thành một dòng đúng Chuẩn bị bài: Bím tóc đuôi sam - Nhận xét chung tiết học.	-Đọc đề bài. -Làm miệng. -Đúng/sai sau đó cho học sinh làm bài vào vở BT. trò chuyện, che chở , trắng tinh, chăm chỉ.
--	--

TOÁN LUYỆN TẬP

I\MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Biết cộng nhẩm dạng $9+1+5$
- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100, dạng $26+4$; $36+24$..
- Biết giải toán bằng một phép cộng. (HS HTTT làm thêm bài 1 dòng 2 và bài 5)
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

II\CHUẨN BỊ:

-Học sinh: vở, que tính, Bộ thực hành toán.

III\HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HDGV	HDHS																					
<p>1. Kiểm tra bài cũ: Gọi 2 học sinh thực hiện yêu cầu sau: thực hiện tính và đặt tính $32+8$, $41+39$, $83+7$, $16+24$.</p> <p>2. Bài mới:-Giới thiệu bài. <u>Hướng dẫn HS làm bài.</u> Bài1: Gọi hs đọc yêu cầu của bài. -Yêu cầu học sinh nhẩm và ghi kết quả vào bảng con. -Nhận xét. Bài 2: Gọi hs đọc yêu cầu của bài. -Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con. - Nhận xét.</p> <p>Bài 3: Gọi hs đọc yêu cầu của bài. -Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài,lớp làm bài vào vở. -Gọi hs nhận xét,sửa bài(nếu có) -Yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính, cách thực hiện phép tính $24+6,48+12,3+27$.</p> <p>Bài 4: Gọi học sinh đọc đề. - Yêu cầu hs phân tích đề toán. - Yêu cầu hs tóm tắt và giải toán.Lớp làm vào vở.</p>	<p>-Học sinh t/hiện, lớp làm bài vào bảng con, bổ sung, sửa bài.</p> <p>Bài1 : - 2 hs đọc yêu cầu của bài. - Cả lớp làm bài vào bảng con $9+1+5=15$ $8+2+6=16$ $7+3+4=14$ $9+1+8=18$ $8+2+1=11$ $7+3+6=16$</p> <p>Bài2 : - 2 hs đọc yêu cầu của bài. - 2 HSCHT lên bảng làm bài,lớp làm bài vào bảng con.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">36</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">25</td> <td style="text-align: center;">52</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+ $\underline{4}$</td> <td style="text-align: center;">+ $\underline{33}$</td> <td style="text-align: center;">+ $\underline{45}$</td> <td style="text-align: center;">+ $\underline{18}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">40</td> <td style="text-align: center;">40</td> <td style="text-align: center;">70</td> <td style="text-align: center;">70</td> </tr> </table> <p>Bài3 : - 2 hs đọc yêu cầu của bài. - 3 HSCHT lên bảng làm bài,lớp làm bài vào vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">24</td> <td style="text-align: center;">48</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+ $\underline{6}$</td> <td style="text-align: center;">+ $\underline{12}$</td> <td style="text-align: center;">+ $\underline{27}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: center;">60</td> <td style="text-align: center;">30</td> </tr> </table> <p>Bài4 : - 2 hs đọc yêu cầu của bài. - 2 hs phân tích đề toán.</p> <p>Tóm tắt: Bài giải: Nữ: 14 HS Có tất cả số học sinh là: </p>	36	7	25	52	+ $\underline{4}$	+ $\underline{33}$	+ $\underline{45}$	+ $\underline{18}$	40	40	70	70	24	48	3	+ $\underline{6}$	+ $\underline{12}$	+ $\underline{27}$	30	60	30
36	7	25	52																			
+ $\underline{4}$	+ $\underline{33}$	+ $\underline{45}$	+ $\underline{18}$																			
40	40	70	70																			
24	48	3																				
+ $\underline{6}$	+ $\underline{12}$	+ $\underline{27}$																				
30	60	30																				

<p>- Gọi hs nhận xét bài làm của bạn. - Nhận xét. <u>Bài 5:</u>-(HS HTTT tự làm và nêu cách làm) 3. <u>Củng cố:</u> Yêu cầu hs nêu cách thực hiện tính và đặt tính các phép tính sau: 25+14; 12+33. 4/<u>Dặn dò:</u> Về nhà ôn lại bài. Chuẩn bị bài 9 cộng với một số 9+5 - Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>Nam: 16 HS. $14 + 16 = 30$(học sinh) Tất cả: ...HS? Đáp số: 30 học sinh. <u>Bài 5:</u>-Đoạn AO:7cm -Đoạn OB:3cm. Đoạn AB=1dm hoặc 10cm.</p>
---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀ GÌ?

IMUC TIÊU:1/Nhận biết được các từ chỉ sự vật(danh từ).tim đúng các từ chỉ sự vật theo tranh vẽ và bảng từ gợi ý (bài tập 1, bài tập 2)

2/Biết đặt câu theo mẫu Ai(hoặc cái gì ,con gì) là gì?(bài tập3)

3/Giáo dục học sinh yêu tiếng việt.

II\CHUẨN BỊ:-Gv: tranh minh họa, bảng phụ.

-Học sinh: vở BT.

III\HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HĐGV	HĐHS
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Gọi hs lên bảng tìm những từ chỉ tính nét của hs. -Nhận xét. 2. <u>Bài mới:</u>Giới thiệu bài. <i>Hướng dẫn làm bài tập.</i> _Tìm từ về chỉ sự vật. <u>BT1:</u>-Gọi học sinh đọc yêu cầu -Treo tranh vẽ sẵn. -Gọi học sinh làm miệng, gọi tên từng bức tranh. -Cho 4 học sinh lên bảng ghi tên gọi dưới mỗi bức tranh. -Nhận xét. -Yêu cầu đọc lại các từ. <u>BT 2:</u>-Yêu cầu học sinh đọc đề. -Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, vật, cây cối, con vật. -Học sinh suy nghĩ làm bài, cho 2 nhóm lên bảng thi gạch chéo những từ không chỉ sự vật. -Nhận xét và cho điểm. -Mở rộng: xấp xếp các từ thành 3 loại: con vật, cây cối, người và vật. ●Chốt ý: Từ chỉ sự vật là từ chỉ: người, loài vật, con vật, cây cối. _ Đặt câu theo mẫu. <u>BT3:</u>Viết cấu trúc của câu lên bảng. -Đặt một câu mẫu và yêu cầu học sinh đọc. -Cho học sinh đọc câu.</p>	<p>- hs lên bảng tìm những từ chỉ tính nét của hs. - cả lớp làm bài vào bảng con. <u>BT1:</u>-1 học sinh đọc to, lớp đọc thầm. -Quan sát tranh. -Học sinh nêu miệng. -Lên bảng, lớp làm vào vở. <u>BT 2:</u>-Tìm các từ chỉ sự vật. -Nghe giảng. -2 nhóm lên bảng, mỗi nhóm từ 3→5 học sinh. <u>BT 3:</u> -Đọc câu mẫu của Gv.</p>